VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
PHÁT HÀNH LẦN THỨ 1 AMS

NĂM CĂN

SHEET 5926 I
SERIES L7014

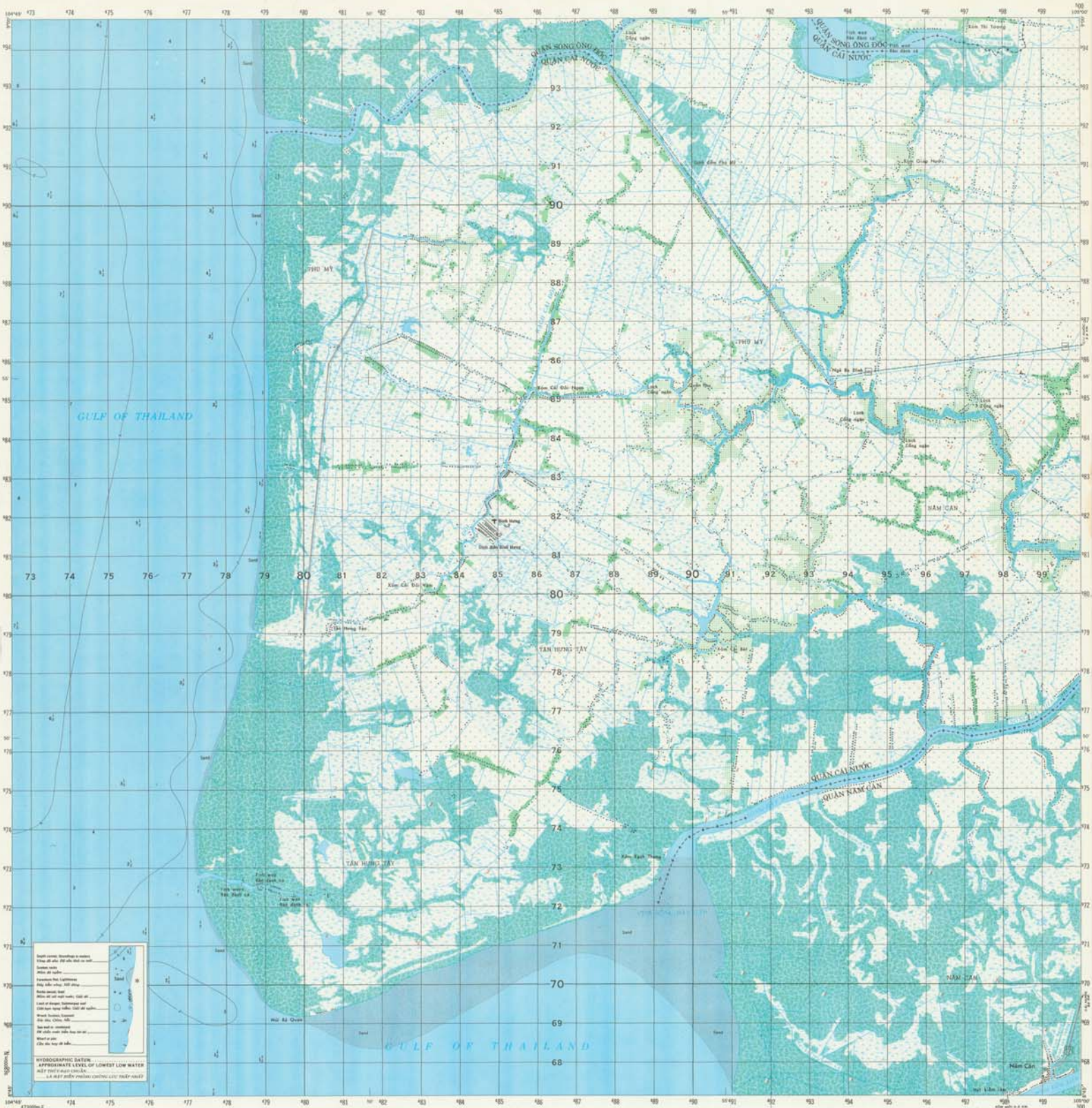

NHÀ ĐỊA-DƯ QUỐC-GIA VIỆT-NAM ẤN-HÀNH
PREPARED BY THE NATIONAL GEOGRAPHIC DIRECTORATE, VIETNAM
Ấn-hành lần thứ Tư 6-74
4th Printing 6-74

LEGEND—CHÚ THÍCH
MAP INFORMATION AS OF 1965
MỐC-GIỚI TÌNH HÌNH NĂM 1965

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES
MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

Scale Tỷ-lệ 1:50,000

MAXIMUM ELEVATION LESS THAN 5 METERS

ĐỘ CAO TỐI ĐA DƯỚI 5 MÉT

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ... 1,000 METER UTM. ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY ..... AMS (PV), U.S. ARMY 1966
SOURCE DATA BY ..... NGS, VIETNAM
CONTROL BY ..... USAMTC, NGS, VIETNAM
COASTAL HYDROGRAPHY FROM ..... HAYDCCASO CHARTS

GLOSSARY—CỔ-TỰ

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH SUBTRACT G-M ANGLE

MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC Ô THÀNH PHƯƠNG-GIÁC Ô VUÔNG CỘNG THÊM GÓC V-T

MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC Ô VUÔNG THÀNH PHƯƠNG-GIÁC TỪ TRỪ GÓC V-T

ELEVATION GUIDE
CHỈ DẪN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
RANH ĐỊA-GIỚI

ADJOINING SHEETS
BẢNG ĐỒ-ĐỒ KỀ

NĂM CĂN, VIETNAM